



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
THÁNG 9 NĂM 2021**

HÀ NỘI, THÁNG 9/2021

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước
Địa chỉ: số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ĐT: 024 32665006; Fax: 02437560034
Website: cewafo.gov.vn; Email: canhbaodubao@cewafo.gov.vn

MỤC LỤC

1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất.....	4
1.1 Tầng chứa nước Holocene (qh).....	4
1.2 Tầng chứa nước Pleistocene (qp).....	4
2. Dự báo mực nước dưới đất.....	6
2.1 Tầng chứa nước Holocene (qh).....	6
2.2 Tầng chứa nước Pleistocene (qp).....	6
3. Cảnh báo mực nước dưới đất.....	7

LỜI NÓI ĐẦU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước dưới đất tỉnh Thừa Thiên Huế được biên soạn hàng tháng, mùa, năm nhằm cung cấp các thông tin về số lượng, chất lượng nước, đồng thời dự báo tổng lượng nước đến, lượng nước có thể khai thác sử dụng tại các tiểu vùng dự báo và đưa ra những cảnh báo về tài nguyên nước nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước, công tác điều tra cơ bản và quy hoạch tài nguyên nước.

Thừa Thiên Huế là một tỉnh thuộc lưu vực sông Hương có diện tích tự nhiên là 5025,30 km². Trong phạm vi tỉnh hiện nay có 16 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất được Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia quản lý và vận hành.

Đối với tài nguyên nước dưới đất tỉnh Thừa Thiên Huế gồm 2 tầng chứa nước chính là tầng chứa nước Holocen (qh) và tầng chứa nước Pleistocen (qp). Theo báo cáo thuộc dự án “Biên hội - thành lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:200.000 cho các tỉnh trên toàn quốc”, tổng tài nguyên nước dự báo cho các tầng chứa nước như sau: tầng chứa nước Holocen (qh) là 797.111,9 m³/ngày, tầng chứa nước Pleistocen (qp) là 180.422,2m³/ngày.

Để Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội.

Email: qttnn@monre.gov.vn

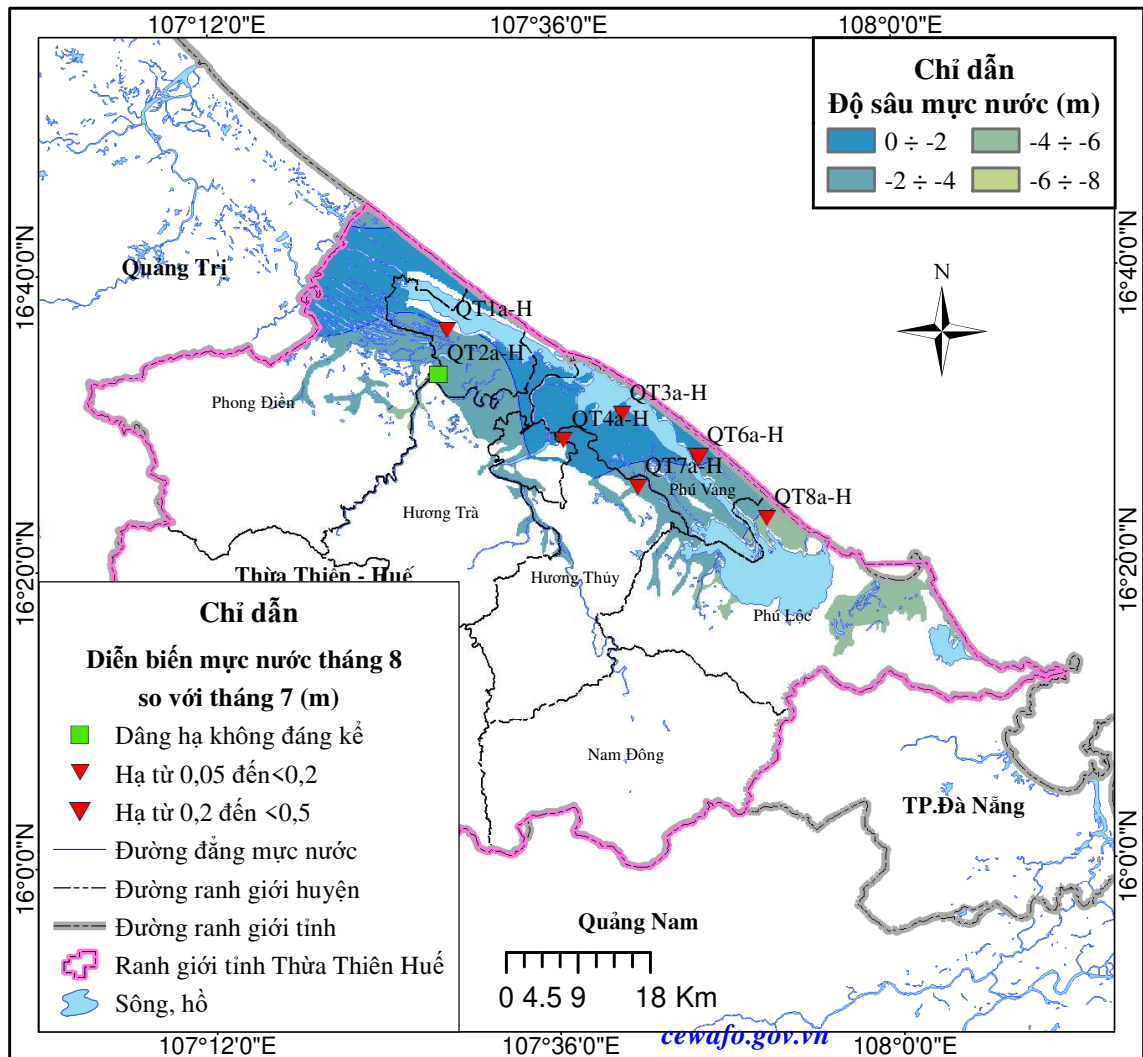
Bản tin được đăng tải tại Website: nawapi.gov.vn; cewafo.gov.vn

1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất

1.1 Tầng chứa nước Holocene (qh)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế hạ so với tháng 7. Giá trị hạ thấp nhất là 0,23m tại xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang (QT6a-H).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -0,82m tại xã Phú Xuân, huyện Phú Vang (QT3a-H) và sâu nhất là -4,14m tại xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc (QT8a-H).

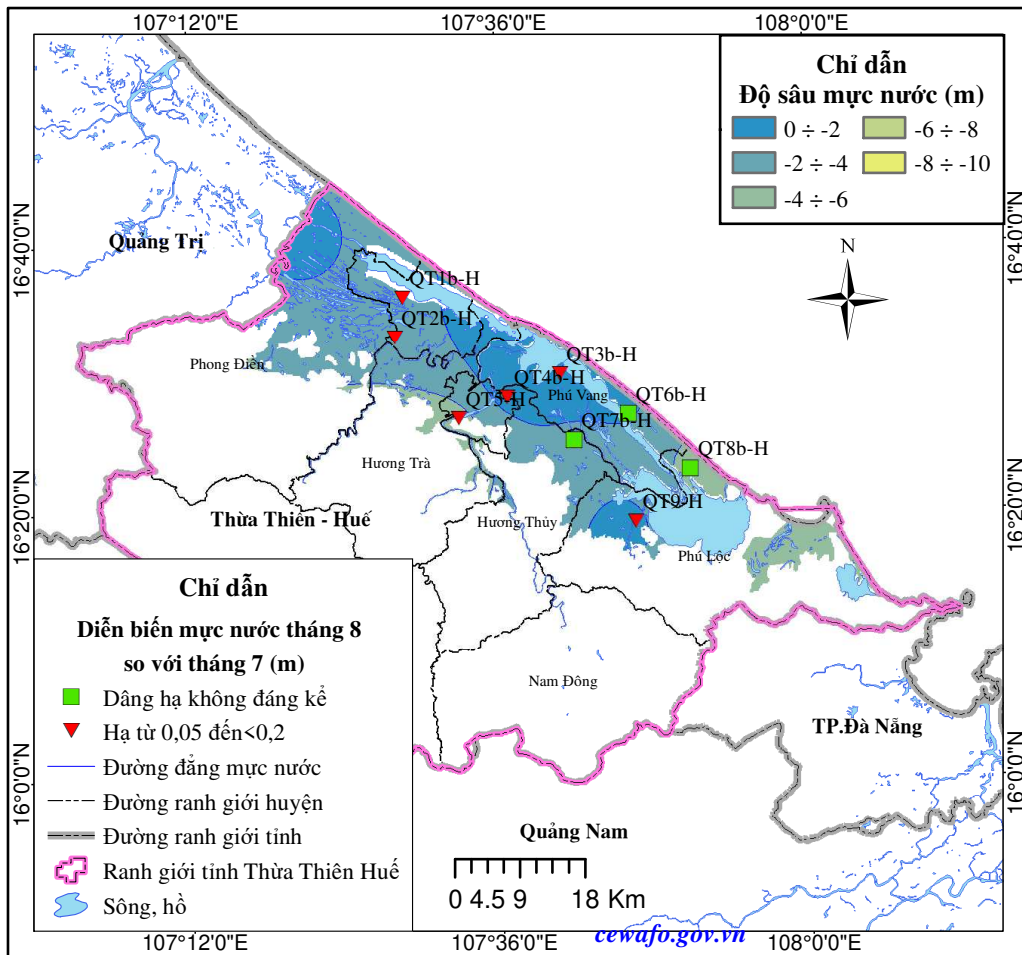


Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng qh

1.2 Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế hạ so với tháng 5. Giá trị dâng cao nhất là 0,14m tại xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc (QT9-H).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -0,07m tại xã Phú Xuân, huyện Phú Vang (QT3b-H) và sâu nhất là -4,73m tại xã Thủy Biều, TP.Huế (QT5-H).



Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng qđ

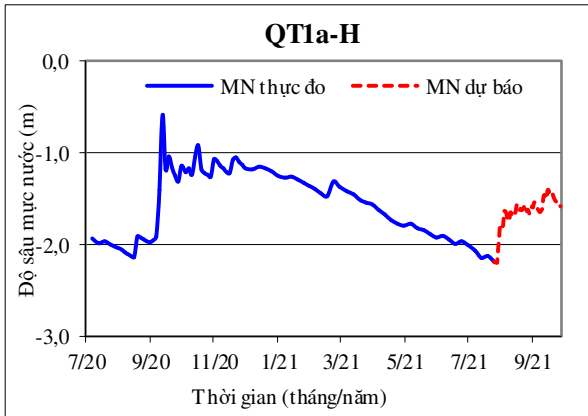
Bảng 1. Bảng tổng hợp độ sâu mực nước

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước (m)		
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình
I Tầng chứa nước qđ					
1	QT1a-H	Xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điện	-2,01	-2,19	-2,11
2	QT2a-H	Xã Phong Hiền, huyện Phong Điền	-3,81	-4,05	-3,93
3	QT3a-H	Xã Phú Xuân, huyện Phú Vang	-0,71	-0,96	-0,81
4	QT4a-H	Xã Thủy Vân, huyện Hương Thủy	-1,12	-1,29	-1,19
5	QT6a-H	Xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang	-1,66	-1,93	-1,83
6	QT7a-H	Xã Thủy Lương, huyện Hương Thủy	-2,15	-3,37	-2,72
7	QT8a-H	Xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc	-4,02	-4,19	-4,12
I Tầng chứa nước qđ					
1	QT1b-H	Xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điện	-2,51	-2,65	-2,55
2	QT2b-H	Xã Phong Hiền, huyện Phong Điền	-2,87	-3,12	-2,97
3	QT3b-H	Xã Phú Xuân, huyện Phú Vang	0,04	-0,12	-0,05
4	QT4b-H	Xã Thủy Vân, huyện Hương Thủy	-1,11	-1,28	-1,19
5	QT5-H	Xã Thủy Biểu, huyện TP. Huế	-4,67	-4,75	-4,71
6	QT6b-H	Xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang	-1,83	-1,89	-1,86
7	QT7b-H	Xã Thủy Lương, huyện Hương Thủy	-2,17	-3,41	-2,66
8	QT8b-H	Xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc	-4,60	-4,72	-4,67
9	QT9-H	Xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc	-1,55	-1,80	-1,66

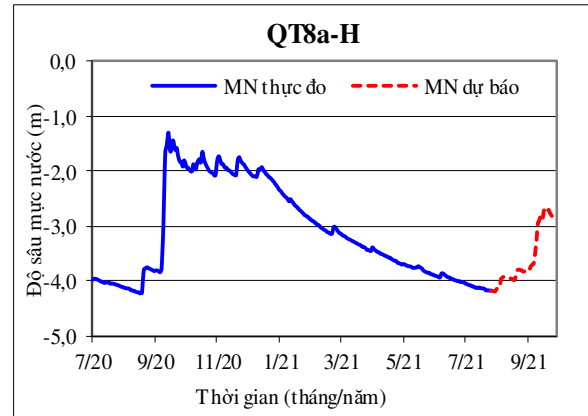
2. Dự báo mực nước dưới đất

2.1 Tầng chứa nước Holocene (qh)

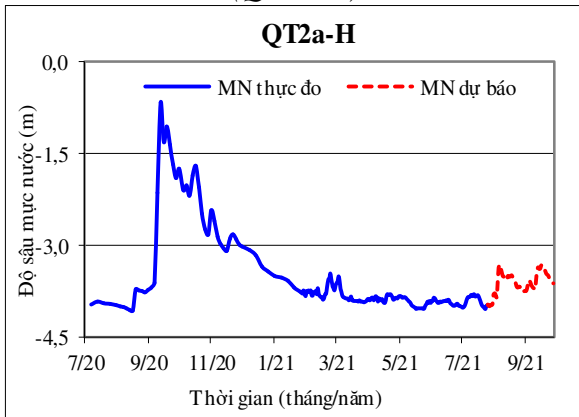
Trong tháng 9 và tháng 10 mực nước có xu hướng dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau:



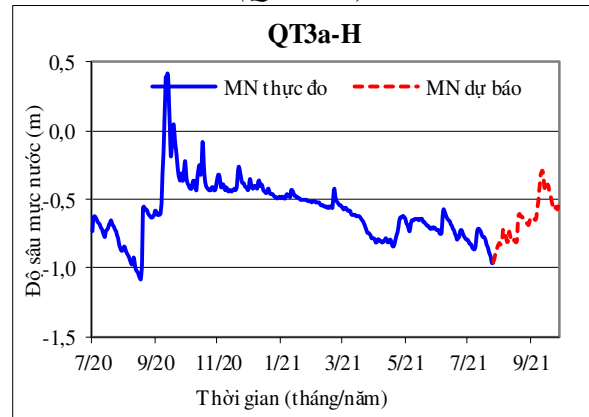
a) Xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền (QT1a-H)



b) Xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc (QT8a-H)



c) Xã Phong Hiền, huyện Phong Điền (QT2a-H)

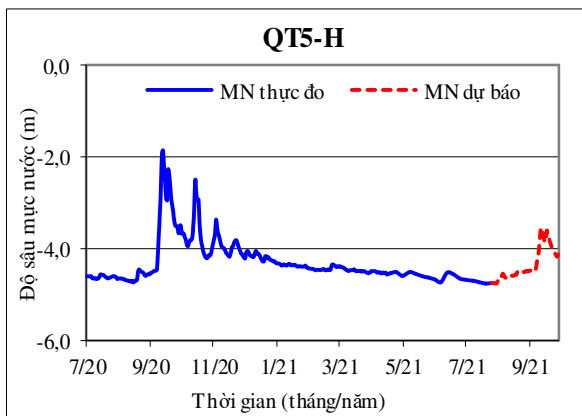


d) Xã Phú Xuân, huyện Phú Vang (QT3a-H)

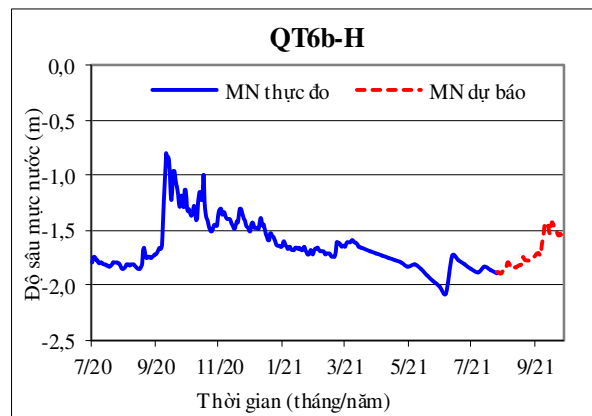
Hình 3. Dự báo độ sâu mực nước tầng qh

2.2 Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

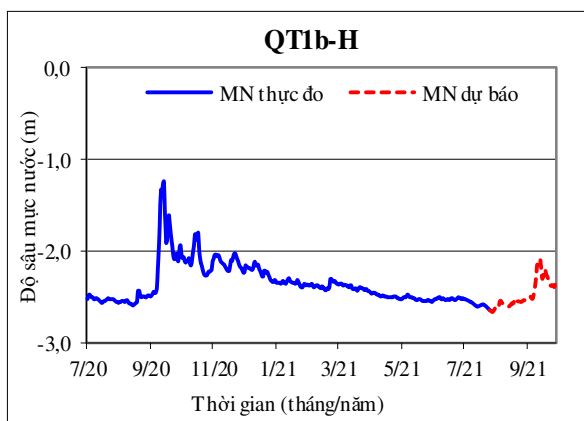
Trong tháng 9 và tháng 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau:



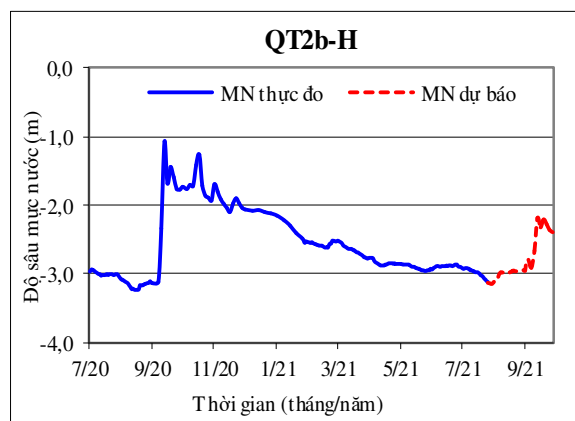
a) Xã Thủy Biều, TP. Huế (QT5-H)



b) Xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang (QT6b-H)



c) Xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền (QT1b-H)



d) Xã Phong Hiền, huyện Phong Điền (QT2b-H)

Hình 4. Dự báo độ sâu mực nước tầng qđ

Bảng 2. Bảng tổng hợp độ sâu mực nước dự báo

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước dự báo (m)			Ngày xuất hiện MN sâu nhất
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình	
I	Tầng chứa nước qđ					
1	QT1a-H	Xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền	-1,96	-2,16	-2,08	14/9/2021
2	QT8a-H	Xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc	-8,57	-8,81	-8,63	25/8/2021
3	QT2a-H	Xã Phong Hiền, huyện Phong Điền	-3,80	-4,08	-3,94	26/8/2021
4	QT3a-H	Xã Phú Xuân, huyện Phú Vang	-1,07	-1,19	-1,12	17/9/2021
II	Tầng chứa nước qđ					
1	QT5-H	Xã Thủy Biều, huyện TP. Huế	-4,46	-4,94	-4,74	26/8/2021
2	QT6b-H	Xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang	-8,91	-9,18	-8,99	25/8/2021
3	QT1b-H	Xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền	-3,50	-3,96	-3,73	26/8/2021
4	QT2b-H	Xã Phong Hiền, huyện Phong Điền	-1,48	-1,72	-1,60	17/9/2021

3. Cảnh báo mực nước dưới đất

Theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP về Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất, trong tỉnh Thừa Thiên Huế thời điểm hiện tại chưa có công trình nào có độ sâu mực nước cần phải cảnh báo.